TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H L **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*H L, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn Kh đều thống nhất có hai con chung là Trần Hoàng H và Trần Hoàng H2 đều sinh ngày 09/5/2013.

Công nhận thỏa thuận việc nuôi con chung: Anh Trần Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Trần Hoàng H và Trần Hoàng H2 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Kh không yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ* **:** Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số AA/0007843 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T còn được nhận lại số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND huyện L;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*